

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói bao bì - MH1104253

Mã lớp học phần: 24311MH110425301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Vũ Bá - (04134)

Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 16h00 Phòng thi: A18

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005	C25LG2	li	9.5	chín rưỡi	
2	2310150041	Nguyễn Võ Thành	20/4/2005	C25LG2	Đan	10	Mười	
3	2310150048	Ngô Lê Gia	27/04/2004	C25LG2	Đạt	9.5	chín rưỡi	
4	2310150049	Phan Hải	09/01/2002	C25LG2	Đặng	10	Mười	
5	2310150040	Lâm Ngọc	20/11/2005	C25LG2	Hân	10	Mười	
6	2310150038	Nguyễn Nhật	26/09/2005	C25LG2	Huy	10	Mười	
7	2310150052	Nguyễn Dương	28/08/2005	C25LG2	Minh	0	Không	Sv vắng KT
8	2310160017	Trần Lan Thúy	01/05/2005	C25LG2	My	10	Mười	
9	2310150050	Hà Bảo Uyên	24/07/2005	C25LG2	Nghi	10	Mười	
10	2310150047	Đỗ Uyên	13/07/2005	C25LG2	Phương	9.5	chín rưỡi	
11	2310150039	Trần Hữu	24/04/2005	C25LG2	Quý	10	Mười	
12	2310150037	Huỳnh Thị Kim	12/10/2005	C25LG2	Thanh	10	Mười	
13	2310150046	Nguyễn Hoàng	24/05/2005	C25LG2	Thuận	9.0	chín chẵn	
14	2310150043	Lê Thái Minh	14/10/2005	C25LG2	Thư	9.0	chín chẵn	
15	2310150045	Lê Thị Cẩm	22/06/2005	C25LG2	Tiên	10	Mười	
16	2310150042	Nguyễn Cẩm	30/10/2005	C25LG2	Tự	9.5	chín rưỡi	
17	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	26/08/2004	C25LG2	Uyên	10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 . Số bài thi: 16 / 16

Ngày 10 tháng 5 năm 2025

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Đỗ Vũ Bá

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói bao bì - MH1104253

Mã lớp học phần: 24311MH110425301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Vũ Bá - (04134)

Ngày thi: 05/6/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005	C25LG2		7.6	Bảy sáu	
2	2310150041	Nguyễn Võ Thành Danh	20/4/2005	C25LG2		10	Mười	
3	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004	C25LG2		5.8	Năm tám	
4	2310150049	Phan Hải Đăng	09/01/2002	C25LG2		10	Mười	
5	2310150040	Lâm Ngọc Hân	20/11/2005	C25LG2		10	Mười	
6	2310150038	Nguyễn Nhật Huy	26/09/2005	C25LG2		10	Mười	
7	2310150052	Nguyễn Dương Minh	28/08/2005	C25LG2		0	Không	SV vắng KT
8	2310160017	Trần Lan Thúy My	01/05/2005	C25LG2		6.6	Sáu sáu	
9	2310150050	Hà Bảo Uyên Nghi	24/07/2005	C25LG2		10	Mười	
10	2310150047	Đỗ Uyên Phương	13/07/2005	C25LG2		8.3	Tám ba	
11	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005	C25LG2		7.6	Bảy sáu	
12	2310150037	Huỳnh Thị Kim Thanh	12/10/2005	C25LG2		10	Mười	
13	2310150046	Nguyễn Hoàng Thuận	24/05/2005	C25LG2		8.3	Tám ba	
14	2310150043	Lê Thái Minh Thư	14/10/2005	C25LG2		9.5	Chín năm	
15	2310150045	Lê Thị Cẩm Tiên	22/06/2005	C25LG2		10	Mười	
16	2310150042	Nguyễn Cẩm Tụ	30/10/2005	C25LG2		8.6	Tám sáu	
17	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	26/08/2004	C25LG2		10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 01. Số bài thi: 16 / 16.

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày: 05 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Vũ Bá

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói bao bì - MH1104253

Mã lớp học phần: 24311MH110425301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Vũ Bá - (04134)

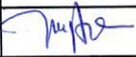
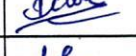
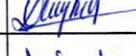
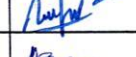
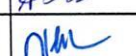
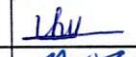
Ngày thi: 29/5/2025 Giờ thi: 16h00 Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005	C25LG1		10	Mười	
2	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005	C25LG1		9.5	Chín rưỡi	
3	2310150025	Y- Bing	20/05/2003	C25LG1		9.5	Chín rưỡi	
4	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005	C25LG1		10	Mười	
5	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005	C25LG1		10	Mười	
6	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005	C25LG1		10	Mười	
7	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005	C25LG1		10	Mười	
8	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004	C25LG1		10	Mười	
9	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005	C25LG1		10	Mười	
10	2310150002	Đinh Thị Tuyết	06/10/2000	C25LG1		9.5	Chín rưỡi	
11	2310150001	Lê Thị Mỹ	22/08/1997	C25LG1		9.0	Chín chẵn	
12	2310150015	Nguyễn Thúy Linh	03/03/2005	C25LG1		9.0	Chín chẵn	
13	2310150003	Thượng Thị Khánh Linh	31/10/2005	C25LG1		10	Mười	
14	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005	C25LG1		9.0	Chín chẵn	
15	2310150008	Võ Phan Hạnh	26/07/2002	C25LG1		10	Mười	
16	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005	C25LG1		9.5	Chín rưỡi	
17	2310150033	Cao Thị Huỳnh Như	08/03/2005	C25LG1		10	Mười	
18	2310150021	Huỳnh Thị Tâm Như	05/12/2005	C25LG1		10	Mười	
19	2310150022	Lê Minh Nhật	24/01/2005	C25LG1		10	Mười	
20	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005	C25LG1		10	Mười	
21	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005	C25LG1		10	Mười	
22	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005	C25LG1		8.5	Tám rưỡi	
23	2310150009	Nguyễn Mẫn Vinh	15/07/2005	C25LG1		10	Mười	
24	2310150010	Phạm Ngọc Thảo Vy	03/10/2004	C25LG1		9.0	Chín chẵn	
25	2310150004	Nguyễn Hồng Yến	06/11/2005	C25LG1		10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 00 . Số bài thi: 25 / 25 .

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đỗ Vũ Bội

TRƯỚC

1/1

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói bao bì - MH1104253

Mã lớp học phần: 24311MH110425301 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Vũ Bá - (04134)

Ngày thi: 05/6/2025 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: A18

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005	C25LG1		7.3	Bảy ba	
2	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005	C25LG1		7.3	Bảy ba	
3	2310150025	Y- Bing	20/05/2003	C25LG1		6.5	Sáu lăm	
4	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005	C25LG1		10	Mười	
5	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005	C25LG1		9.8	Chín tám	
6	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005	C25LG1		9.6	Chín sáu	
7	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005	C25LG1		9.3	Chín ba	
8	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004	C25LG1		4.8	Bốn tám	
9	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005	C25LG1		8.6	Tám sáu	
10	2310150002	Đinh Thị Tuyết Hương	06/10/2000	C25LG1		9.8	Chín tám	
11	2310150001	Lê Thị Mỹ Hương	22/08/1997	C25LG1		10	Mười	
12	2310150015	Nguyễn Thúy Linh	03/03/2005	C25LG1		9.1	Chín một	
13	2310150003	Thượng Thị Khánh Linh	31/10/2005	C25LG1		10	Mười	
14	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005	C25LG1		8.3	Tám ba	
15	2310150008	Võ Phan Hạnh Nguyên	26/07/2002	C25LG1		8.3	Tám ba	
16	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005	C25LG1		8.6	Tám sáu	
17	2310150033	Cao Thị Huỳnh Như	08/03/2005	C25LG1		7.8	Bảy tám	
18	2310150021	Huỳnh Thị Tâm Như	05/12/2005	C25LG1		10	Mười	
19	2310150022	Lê Minh Nhật	24/01/2005	C25LG1		10	Mười	
20	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005	C25LG1		8.5	Tám lăm	
21	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005	C25LG1		10	Mười	
22	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005	C25LG1		7.5	Bảy lăm	
23	2310150009	Nguyễn Mẫn Vinh	15/07/2005	C25LG1		10	Mười	
24	2310150010	Phạm Ngọc Thảo Vy	03/10/2004	C25LG1		7.6	Bảy sáu	
25	2310150004	Nguyễn Hồng Yến	06/11/2005	C25LG1		9.6	Chín sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 25 vắng thi: 00. Số bài thi: 25 / 25.

Ngày: 6 tháng 6 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Tên Đại học

Ngày: 05 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Đỗ Lê Bg

TRƯ

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói bao bì - MH1104253

Giám thị 1: Trần Thị Hoa

Ký tên: 

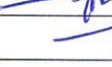
Mã lớp học phần: 24311MH110425301 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Đỗ Vũ Bá

Giám thị 3: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Ngày thi: 17/07/2025 Giờ thi: 09h30 Phòng thi: A1.12

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310150019	Lê Trường An	28/08/2005		1	6.3	Sáu ba	C25LG1	
2	2310150028	Nguyễn Gia Bảo	18/12/2005		1	4.1	Bốn một	C25LG1	
3	2310150055	Trần Elaniria Christian Bernard	05/03/2005		1	5.2	Năm hai	C25LG2	
4	2310150025	Bing	20/05/2003		1	5.8	Năm tám	C25LG1	
5	2310150012	Nguyễn Dương Chí Cường	07/10/2005		1	9.0	chín chẵn	C25LG1	
6	2310150031	Nguyễn Phước Danh	31/05/2005		1	7.8	Bảy tám	C25LG1	
7	2310150041	Nguyễn Võ Thành Danh	20/4/2005		1	10	Mười	C25LG2	
8	2310150026	Nguyễn Đình Dương	09/11/2005		1	8.0	Tám chẵn	C25LG1	
9	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004		✓	✓	✓	C25LG2	
10	2310150049	Phan Hải Đăng	09/01/2002		1	9.8	chín tám	C25LG2	
11	2310150040	Lâm Ngọc Hân	20/11/2005		1	9.0	chín chẵn	C25LG2	
12	2310150024	Nguyễn Gia Huy	06/04/2005		1	3.0	Ba chẵn	C25LG1	
13	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004		1	4.5	Bốn rưỡi	C25LG1	
14	2310150038	Nguyễn Nhật Huy	26/09/2005		1	10	Mười	C25LG2	
15	2310150013	Trần Gia Huy	26/03/2005		1	5.2	Năm hai	C25LG1	
16	2310150002	Đinh Thị Tuyết Hương	06/10/2000		1	10	Mười	C25LG1	
17	2310150001	Lê Thị Mỹ Hương	22/08/1997		1	8.5	Tám rưỡi	C25LG1	
18	2310150015	Nguyễn Thúy Linh	03/03/2005		1	8.0	Tám chẵn	C25LG1	
19	2310150003	Thượng Thị Khánh Linh	31/10/2005		1	10	Mười	C25LG1	
20	2310160017	Trần Lan Thúy My	01/05/2005		1	8.5	Tám rưỡi	C25LG2	
21	2310110026	Điền Gia Nghi	29/05/2005		1	2.3	Hai ba	C25LG1	
22	2310150050	Hà Bảo Uyên Nghi	24/07/2005		1	10	Mười	C25LG2	
23	2310150008	Võ Phan Hạnh Nguyên	26/07/2002		1	5.6	Năm sáu	C25LG1	
24	2310150020	Thạch Phương Nhi	01/04/2005		1	5.3	Năm ba	C25LG1	
25	2310150033	Cao Thị Huỳnh Như	08/03/2005		1	9.0	chín chẵn	C25LG1	
26	2310150021	Huỳnh Thị Tâm Như	05/12/2005		1	7.7	Bảy bảy	C25LG1	
27	2310150022	Lê Minh Nhựt	24/01/2005		1	9.8	chín tám	C25LG1	
28	2310150032	Cao Thiên Phúc	05/04/2005		1	8.4	Tám bốn	C25LG1	
29	2310150047	Đỗ Uyên Phương	13/07/2005		1	8.8	Tám tám	C25LG2	
30	2310150039	Trần Hữu Quý	24/04/2005		1	4.7	Bốn bảy	C25LG2	
31	2310150037	Huỳnh Thị Kim Thanh	12/10/2005		1	8.3	Tám ba	C25LG2	
32	2310150011	Nguyễn Ngọc Thiện	01/12/2005		1	8.0	Tám chẵn	C25LG1	
33	2310150046	Nguyễn Hoàng Thuận	24/05/2005		1	6.9	Sáu chín	C25LG2	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2310150043	Lê Thái Minh	Thư	14/10/2005		1	6.3	Sáu ba	C25LG2	
35	2310150045	Lê Thị Cẩm	Tiên	22/06/2005		1	6.8	Sáu tám	C25LG2	
36	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	26/05/2005		1	5.3	Năm ba	C25LG1	
37	2310150042	Nguyễn Cẩm	Tự	30/10/2005		1	6.4	Sáu bốn	C25LG2	
38	2310150054	Nguyễn Thị Ngọc	Uyên	26/08/2004		1	9.6	Chín sáu	C25LG2	
39	2310150009	Nguyễn Mẫn	Vinh	15/07/2005		1	10	Mười	C25LG1	
40	2310150010	Phạm Ngọc Thảo	Vy	03/10/2004		1	6.8	Sáu tám	C25LG1	
41	2310150004	Nguyễn Hồng	Yến	06/11/2005		1	9.8	Chín tám	C25LG1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 40 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 40 / 40 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 29 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 28 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Vũ Bạ